

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2021/HS-ST
Ngày 26-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Như

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Tân

Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Linh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2021/HSST-QĐ ngày 05 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tạ Quang V (tên gọi khác V L), sinh năm 1985 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Tổ 6, phường N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Minh N và bà Trần Thị Ngọc T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/8/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Ngày 20/9/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 04 năm tù giam về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; bị bắt bị tạm giam ngày 15-3-2021, có mặt.

Bị hại: Công ty TNHH Một thành viên Game B. Địa chỉ trụ sở chính: Số 82 đường T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Địa điểm kinh doanh: Số 103-105 đường T, phường N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Người đại diện theo pháp luật: Anh Trần Văn R, sinh năm 1990, địa chỉ: Tổ 7, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1996, địa chỉ: Số 103 đường T, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng

Ngãi, vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Lê Tấn P, sinh năm 2001, địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 50 phút ngày 15-10-2020, Tạ Quang V đi taxi đến tiệm game bắn cá T, địa chỉ: số 103 đường T, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Khi đến nơi, V đi vào bên trong tiệm game bắn cá thấy anh Nguyễn Đức Clà quản lý tiệm game bắn cá đang nằm trên ghế, V đến hỏi mượn anh C100.000 đồng để trả tiền taxi nhưng anh C không cho. V chửi và hăm dọa anh C. Lúc này có anh Lê Tấn Ph đến can ngăn V lại nhưng V không nghe. V lấy một ghế inox tại tiệm game bắn cá, cầm trên hai tay đập mạnh hai cái vào mặt kính của máy game bắn cá. Hậu quả làm tấm gương cường lực, dày 5 ly, có kích thước (1,2m x 0,6m) của máy game bắn cá bị bể vỡ hoàn toàn và màn hình máy game bắn cá bị vỡ khuyết trong diện tích thước (13cm x 9cm), không sử dụng được. Sau khi đập xong thì V bỏ đi khỏi tiệm game bắn cá.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi tiến hành khám nghiệm hiện trường, tại hiện trường thu giữ được:

+ 01 (Một) máy game bắn cá (HSDM-0550), mã lưu trên tem CPU: 3875/5903 bị bể mặt kính cường lực và bể màn hình.

+ 01 (Một) ghế inox.

Theo kết luận số 72/KL-HĐĐGTS ngày 14-12-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi kết luận:

+ 01 (Một) tấm gương cường lực, dày 5 ly, có kích thước (1,2m x 0,6m) bị bể vỡ hoàn toàn, tại thời điểm ngày 15-10-2020 có giá trị: 175.000 đồng.

+ 01 (Một) màn hình máy game bắn cá bị vỡ khuyết trong diện tích thước (13cm x 9cm) tại thời điểm ngày 15-10-2020 có giá trị: 7.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản 7.175.000 đồng.

Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 10-6-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Tạ Quang V về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thay đổi quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tạ Quang V phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy theo định của bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Tạ Quang V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 50 phút, xuất phát từ việc anh Nguyễn Đức C là người quản lý quán game bắn cá của Công ty TNHH Một thành viên Game B không cho bị cáo mượn tiền, bị cáo đã dùng ghế inox đập máy game bắn cá, làm bể gương cường lực và màn hình máy game, tổng thiệt hại theo Hội đồng định giá kết luận là 7.175.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo Tạ Quang V đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 10-6-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Về việc thay đổi nội dung quyết định truy tố: Theo bản án số 44/2009/HSST ngày 20-9-2009 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Tạ Quang V bị xử phạt 01 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và 03 năm tù về tội Cường đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt là 04 năm tù và buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 26-5-2012 Tạ Quang V chấp hành xong hình phạt tù. Đối với phần án phí, tại văn bản số 557/CCTHADS ngày 14-4-2021, Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi xác nhận chưa thụ lý và tổ chức thi hành án đối với bản án số 44/2009/HSST ngày 20-9-2009 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, căn cứ văn bản này, Viện kiểm sát xác định bị cáo chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nên tại Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 10-6-2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Tạ Quang V về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 178

Bộ luật hình sự. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, nhận thấy tại văn bản số 612/TGKS ngày 05-6-2021 của Trại giam Kim Sơn, xác định quá trình chấp hành bản án số 44/2009/HSST ngày 20-9-2009 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Tạ Quang V đã được xét giảm án hai lần, đồng thời bị cáo khai gia đình bị cáo đã nộp tiền án phí và gửi biên lai nộp tiền vào Trại giam cho bị cáo để bị cáo được giảm thời gian chấp hành án. Xét thấy cần bổ sung tài liệu, chứng cứ cần thiết cho việc giải quyết vụ án mà không phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung, nên Tòa án căn cứ vào Điều 284 của Bộ luật tố tụng hình sự, yêu cầu Viện kiểm sát bổ sung tài liệu liên quan đến việc thi hành phần án phí đối với bản án trên. Viện kiểm sát đã bổ sung biên bản xác minh đề ngày 21-7-2021, tại biên bản này Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi xác định: Sau khi rà soát lại, xác nhận Tạ Quang V đã chấp hành xong án phí theo bản án số 44/2009/HSST ngày 20-9-2009 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, nhưng do quá trình lũ lụt, dọn dẹp hồ sơ nên hồ sơ thi hành án phí đối với Tạ Quang V bị thất lạc. Căn cứ vào biên bản xác minh này, xác định bị cáo Tạ Quang V đã chấp hành xong bản án số 44/2009/HSST ngày 20-9-2009 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi và đã được xóa án tích, do đó tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thay đổi nội dung quyết định truy tố, truy tố bị cáo Tạ Quang V về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tuy ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, bị cáo nhận thức được hành vi đập phá tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện sự xem thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi. Về nhân thân, năm 2006 bị cáo bị xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và năm 2009, bị xử phạt 04 năm tù giam về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, nên cần xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện nộp tiền để khắc phục một phần hậu quả do bị cáo gây ra; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Đối với máy game bắn cá là của Công ty TNHH Một thành viên Game B, đại diện đại diện theo pháp luật là anh Trần Văn R đã nhận lại máy game bắn cá; tự nguyện chịu chi phí sửa chữa máy game và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Đối với 01 ghế inox là công cụ bị cáo sử dụng để đập máy game bắn cá, xét đây là tài sản của Công ty TNHH Một thành viên Game B nên trả lại cho Công ty TNHH Một thành viên Game B.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng, gia đình bị cáo tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi. Vì bị hại tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường nên trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với anh Nguyễn Đức C là người quản lí quán game bắn cá. Bị cáo đến quán game mượn tiền nhưng anh C không cho, nên bị cáo đập máy game bắn cá, toàn bộ thiệt hại là tài sản của Công ty TNHH Một thành viên Game B, anh C không bị thiệt hại gì và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Tạ Quang V phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Xử phạt bị cáo Tạ Quang V 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 15-3-2021).

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Trả lại số tiền 1.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2010/06594 ngày 25-8-2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi cho bị cáo Tạ Quang V.

- Trả lại 01 ghế inox cho Công ty TNHH Một thành viên Game B (Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 03/8/2021 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi).

2. Về án phí: Buộc bị cáo Tạ Quang V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CATP Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CATP Quảng Ngãi;
- Bộ phận HSNV CATP Quảng Ngãi;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Như

TÒA ÁN⁽¹⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:...../.....⁽²⁾/HS-ST

Ngày.....-.....-.....⁽³⁾

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN.....⁽⁴⁾

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:⁽⁵⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà).....

Thẩm phán: Ông (Bà)

Các Hội thẩm nhân dân (quân nhân):

Ông (Bà).....

Ông (Bà).....

Ông (Bà).....

- Thư ký phiên tòa: Ông (Bà).....⁽⁶⁾

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân⁽⁷⁾.....tham gia phiên tòa:

Ông (Bà)..... - Kiểm sát viên.

Trong các ngày..... tháng..... năm.....⁽⁸⁾ tại.....⁽⁹⁾

xét xử sơ thẩm công khai⁽¹⁰⁾ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:.../.../TLST-HS ngày...tháng...năm...theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:.../.../QĐXXST-HS ngày...tháng...năm... đối với bị cáo (các bị cáo):

⁽¹¹⁾ sinh ngày.....tháng..... năm.....tại.....

Nơi cư trú.....; nghề nghiệp.....; trình độ văn hoá (học vấn).....; dân tộc:.....; giới tính:.....; tôn giáo:.....; quốc tịch:.....; con ông.....và bà.....; có vợ (chồng) và.....con; ⁽¹²⁾tiền án.....,tiền sự.....; nhân thân.....; bị bắt, tạm giam ngày⁽¹³⁾.....

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:⁽¹⁴⁾

Ông (Bà).....sinh năm (hoặc tuổi).....; nơi cư trú....., nghề nghiệp..... là⁽¹⁵⁾.....

- Người bào chữa cho bị cáo:⁽¹⁶⁾

.....

- Bị hại:⁽¹⁷⁾
-
- Người đại diện hợp pháp của bị hại:⁽¹⁸⁾
-
- Nguyên đơn dân sự:⁽¹⁹⁾
-
- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự:⁽²⁰⁾
-
- Bị đơn dân sự:⁽²¹⁾
-
- Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự:⁽²²⁾
-
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:⁽²³⁾
-
- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:⁽²⁴⁾
-
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại (nguyên đơn dân sự,.....):⁽²⁵⁾
-
- Người tham gia tố tụng khác:⁽²⁶⁾
-

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:⁽²⁷⁾

.....

.....

.....

.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: ⁽²⁸⁾

[1].....
.....

[2].....
.....

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào⁽²⁹⁾.....
.....

(30)
.....

(31)
.....

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gò thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gò thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là

chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)